TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2026/QĐST-HNGĐ V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân.	*Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hồng Hoàng.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Hương Ly – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 34/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 136/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phương Thị T, sinh ngày 12/9/1963, Căn cước số 052163014085, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh H, sinh ngày 22/7/1966, Căn cước công dân số 052066028965, nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường H, tỉnh Gia Lai.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Không có.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phương Thị T trình bày:* Bà và ông Huỳnh H ký kết hôn ngày 30 tháng 10 năm 1982 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghĩa Bình (nay là phường H, tỉnh Gia Lai). Thời điểm làm đăng ký kết hôn, do thiếu hiểu biết nên kê khai không đúng năm sinh của bà và ông H. Theo năm sinh đúng và chứng minh nhân dân, căn cước công dân thì bà sinh năm 1963 còn ông H sinh năm 1966 nhưng tại giấy

kết hôn khai bà và ông H cùng sinh năm 1962 là không đúng. Thời điểm kết hôn ông H mới 16 tuổi, chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn trái pháp luật. Sau khi đăng ký vợ chồng bà cất giấy kết hôn chứ không để ý gì việc sai đúng. Đến nay đi làm thủ tục hành chính mới phát hiện sai sót. Nay bà T yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà và ông H. Đồng thời yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp giữa bà và ông H theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc có với nhau ba người con chung. Giấy khai sinh của bà hiện thất lạc không còn nữa.

- Theo bản tự khai và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh H trình bày: Ông và bà Phương Thị T đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 10 năm 1982 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghĩa Bình (nay là phường H, tỉnh Gia Lai). Thời điểm đăng ký kết hôn do kê khai nhầm lẫn nên không đúng năm sinh của ông và bà T. Theo năm sinh đúng và chứng minh nhân dân, căn cước công dân thì bà T sinh năm 1963 còn ông sinh năm 1966 nhưng tại giấy kết hôn khai cùng sinh năm 1962 là không đúng. Thời điểm kết hôn ông mới 16 tuổi, chưa đủ tuổi kết hôn. Nay bà T1 yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp giữa ông và bà T theo quy định của pháp luật thì ông đồng ý. Vợ chồng ông chung sống hạnh phúc có với nhau ba người con chung. Giấy khai sinh của ông hiện thất lạc không còn nữa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu bà T, hủy việc kết hôn trái pháp luật ông H và bà T, công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T kể từ ngày 22/7/1986. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà T được miễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Bà T yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà và ông H, yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân theo qui định của pháp luật. Bà T và ông Hoa đăng K kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghĩa Bình (nay là phường H, tỉnh Gia Lai). Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai và quan hệ pháp luật được xác định là Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H thì không có thông tin đăng ký kết hôn và sổ lưu trữ về việc đăng ký kết hôn của ông H bà T tại địa phương. Vì vậy, căn cứ theo Giấy công nhận

kết hôn số 297 quyển số 01 đăng ký ngày 30/10/1982 do ông H bà T giao nộp để xem xét giải quyết. Việc kết hôn của bà T ông H là tự nguyện, đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền, Giấy công nhận kết hôn thể hiện ông H và bà T sinh năm 1962. Theo Giấy xác nhận số 1349/GXN-PC06 và số 1356/GXN-PC06 cùng ngày 13/11/2025 của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh G thì: Chứng minh nhân dân 09 số cấp cho bà T vào ngày 13/8/1997 và cấp ngày 22/01/2014 đều ghi ngày tháng năm sinh 12/9/1963; Chứng minh nhân dân 09 số cấp cho ông H vào ngày 13/8/1997 và cấp ngày 04/6/2006 đều ghi ngày tháng năm sinh 22/7/1966. Ông H, bà T không có tài liệu khác để chứng minh và đều thừa nhận, không có tranh chấp về ngày sinh nên xác định ngày sinh tại chứng minh nhân dân là căn cứ để giải quyết. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông H và bà T đã kê khai không đúng năm sinh của mình và lúc này ông H chỉ mới 16 tuổi 03 tháng 08 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo qui định tại Điều 6 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959. Do đó, việc kết hôn giữa bà T và ông H theo Giấy công nhận kết hôn số 297 quyển số 01 đăng ký ngày 30/10/1982 là trái pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà T.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà T ông H tự nguyện đi đến hôn nhân, từ khi đăng ký kết hôn ngày 30/10/1982 đến nay ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có ba người con chung. Căn cứ theo ngày sinh của ông H tại chứng minh nhân dân thì ngày 22/7/1986 ông H đủ tuổi kết hôn. Bà T ông H cùng có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ khi ông H đủ tuổi kết hôn nên theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H kể từ ngày 22/7/1986.

[4] Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Bà T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các điều 149, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; các điều 8, 11, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Phương Thị T. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Phương Thị T và ông Huỳnh H theo Giấy công nhận kết hôn số 297 quyển số 01 đăng ký ngày 30/10/1982 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghĩa Bình (nay là phường H, tỉnh Gia Lai).

- Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Phương Thị T và ông Huỳnh H kể từ ngày 22/7/1986.

- Về lệ phí và tạm ứng lệ phí: Bà Phương Thị T được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự. Khi thụ lý việc dân sự, bà T là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng lệ phí nên không xem xét việc trả lại.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hồng Hoàng